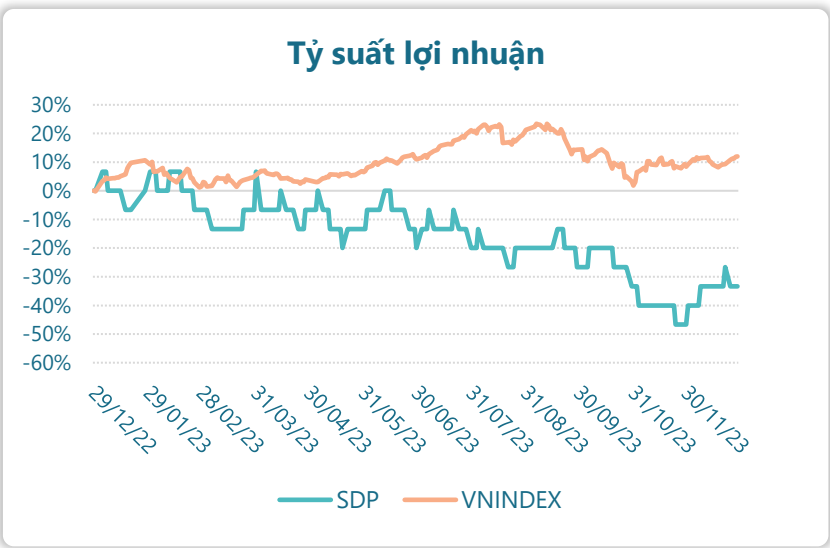
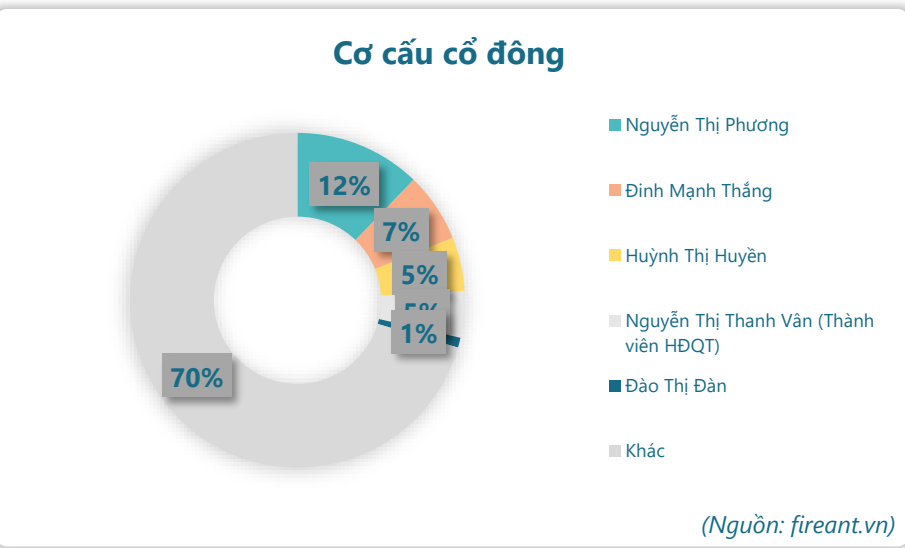
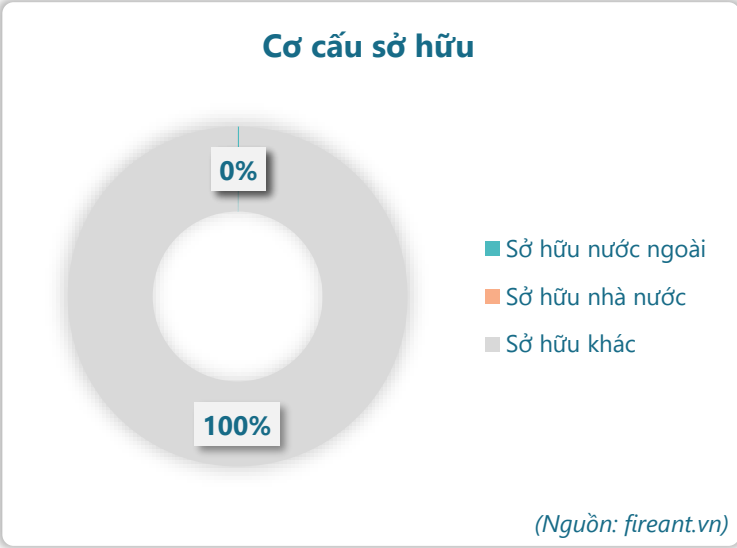
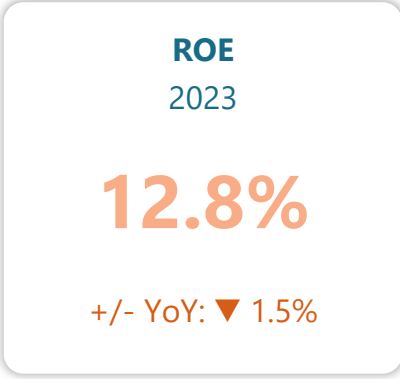
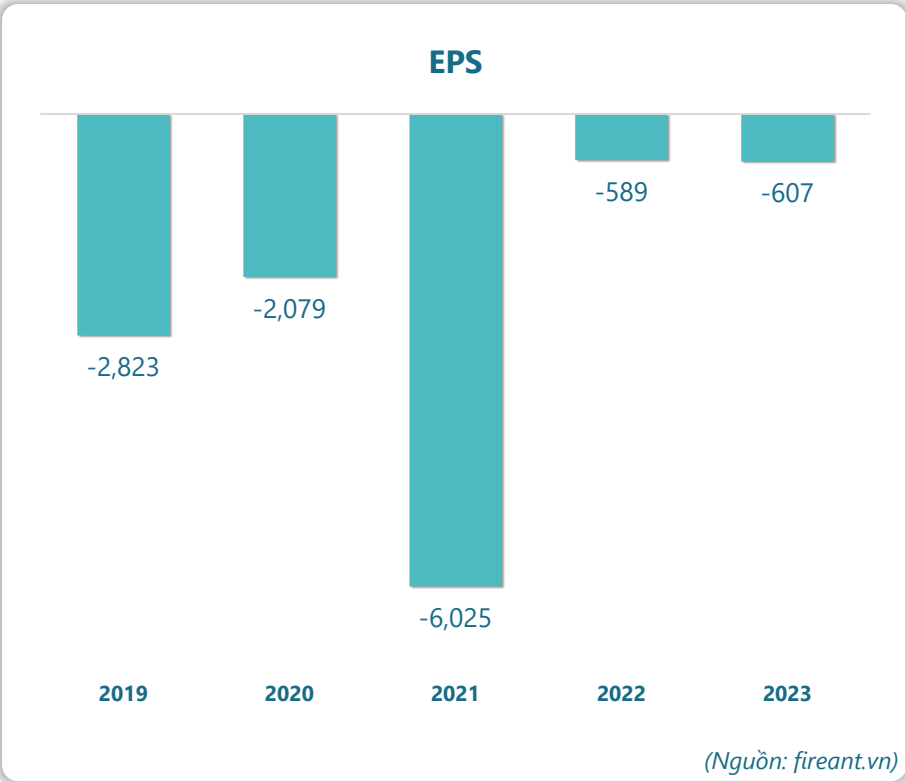
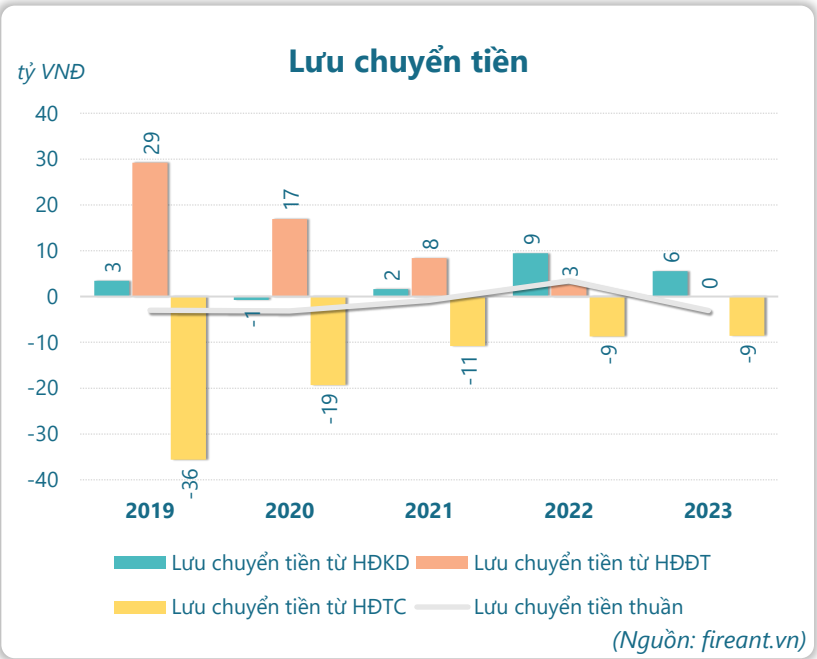
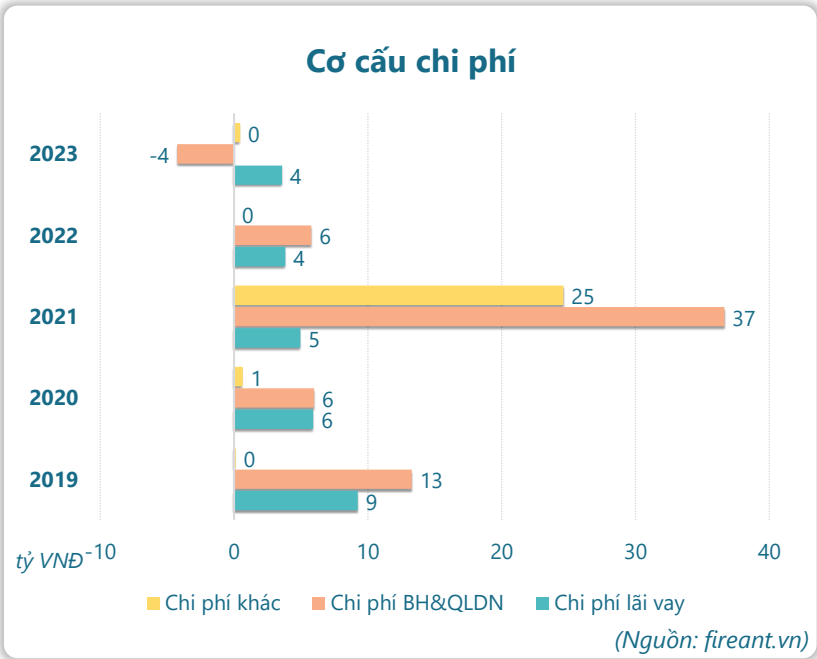
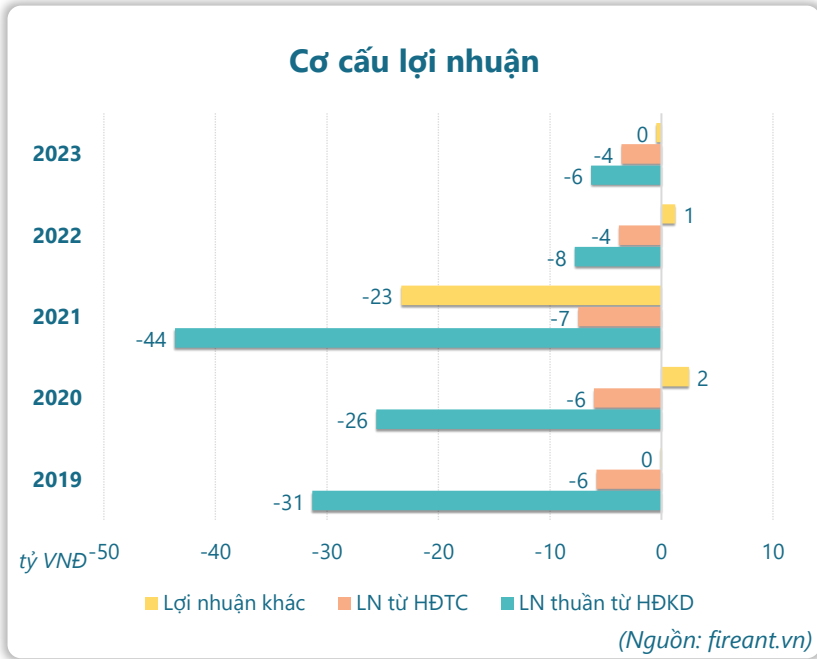
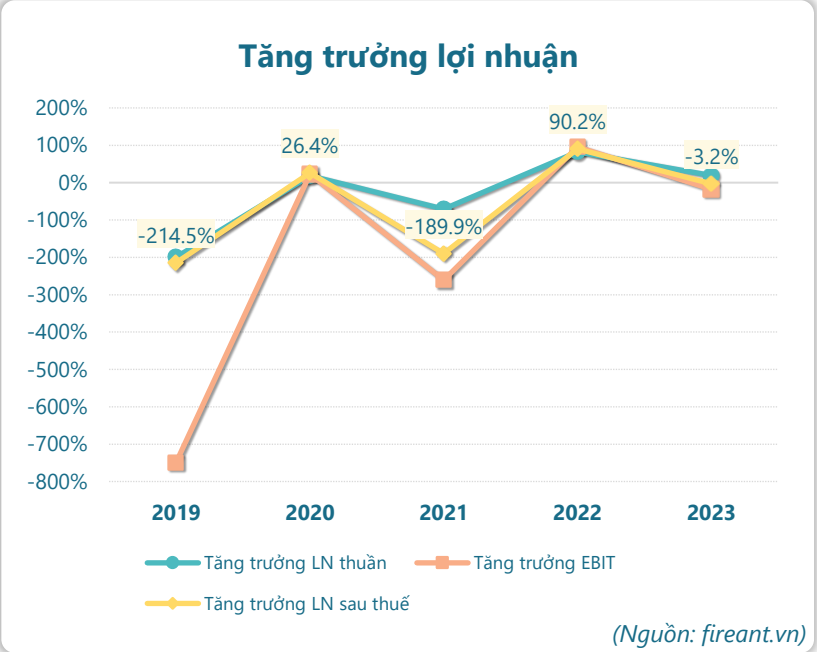
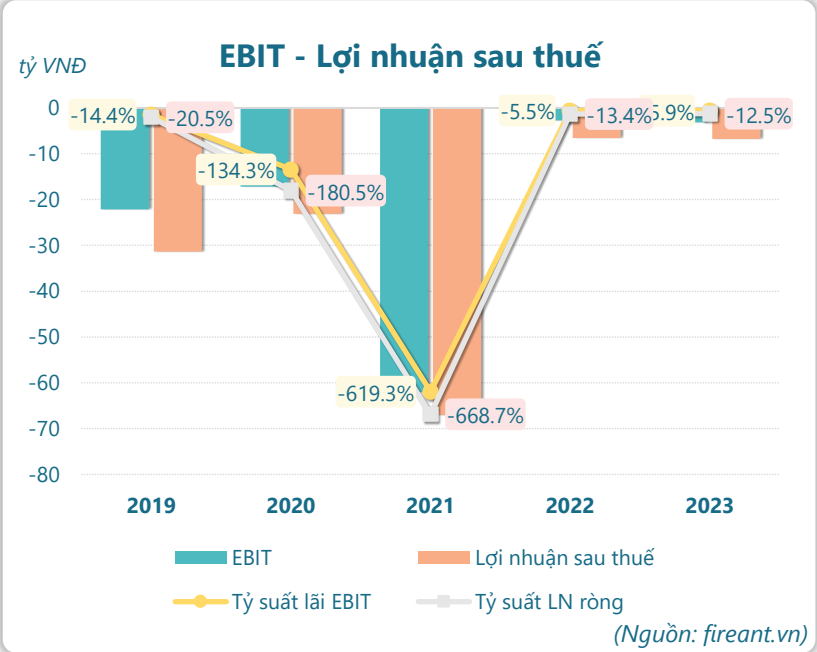
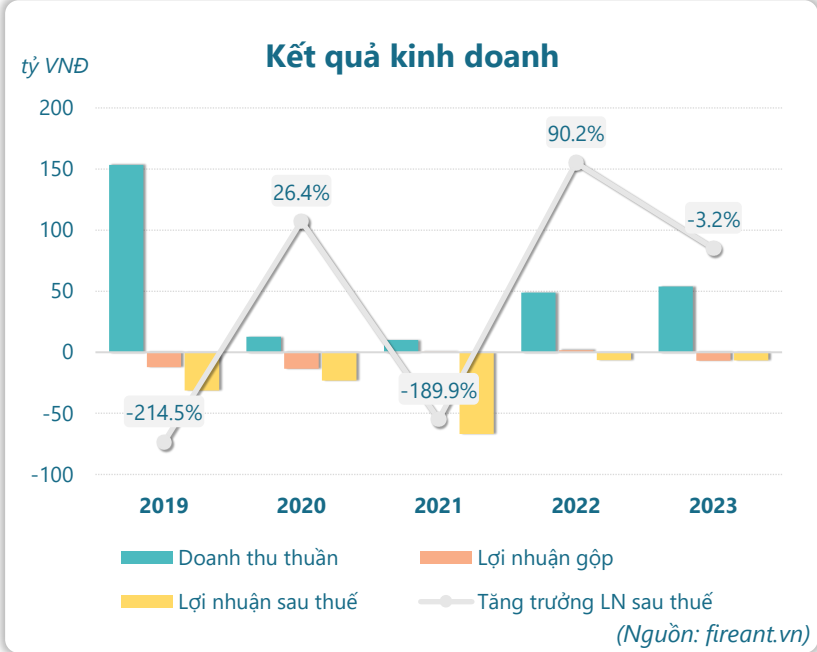


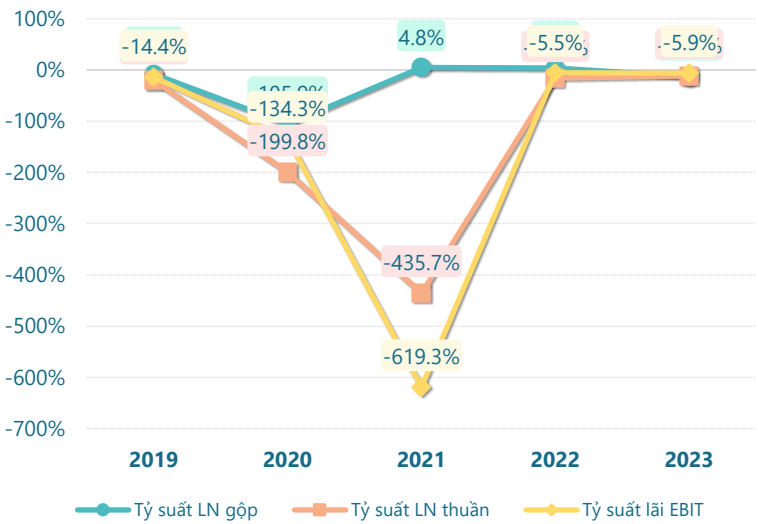
Ngày	1,000 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	11.1%	-9.1%	-23.1%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	800 - 1,600
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	11
Số lượng CPLH (CP)	11,114,472
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,810
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	(0.09)
EPS	-550
P/E	-1.8



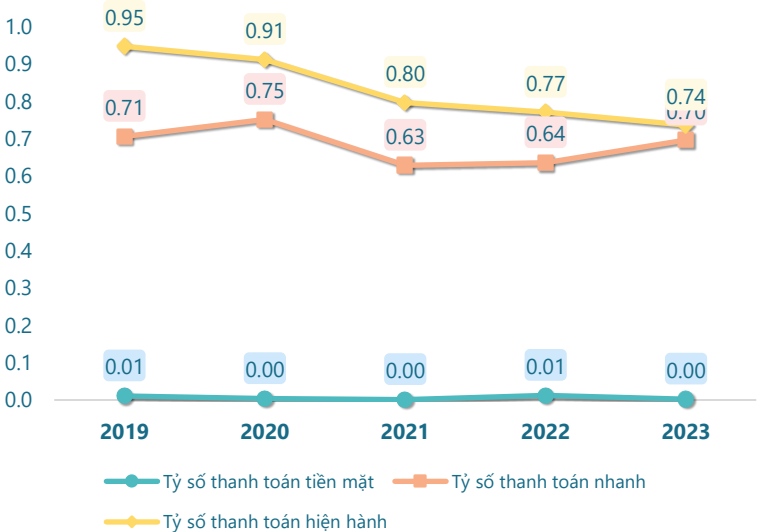


Tỷ suất lợi nhuận



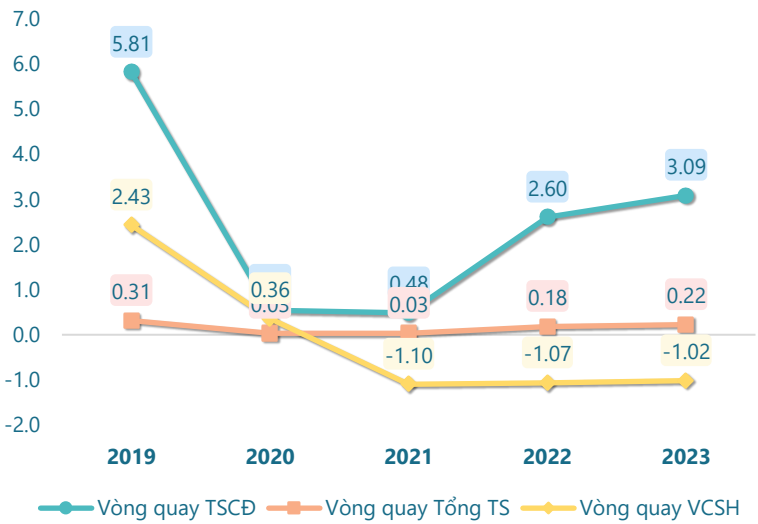
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



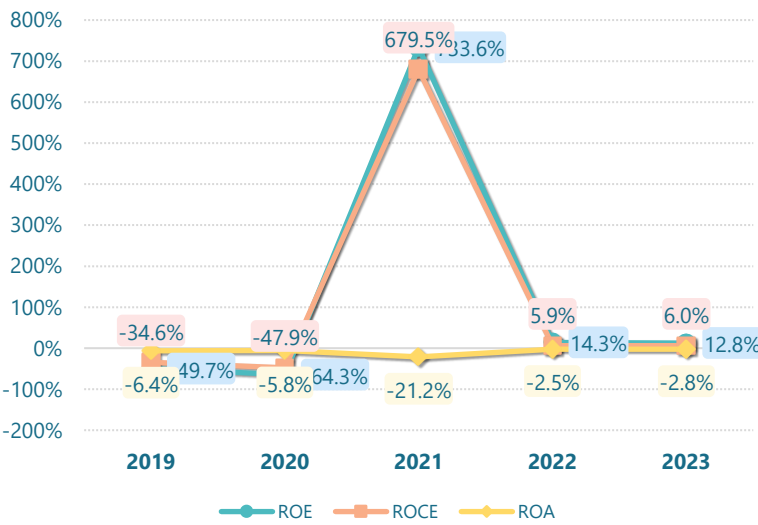
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



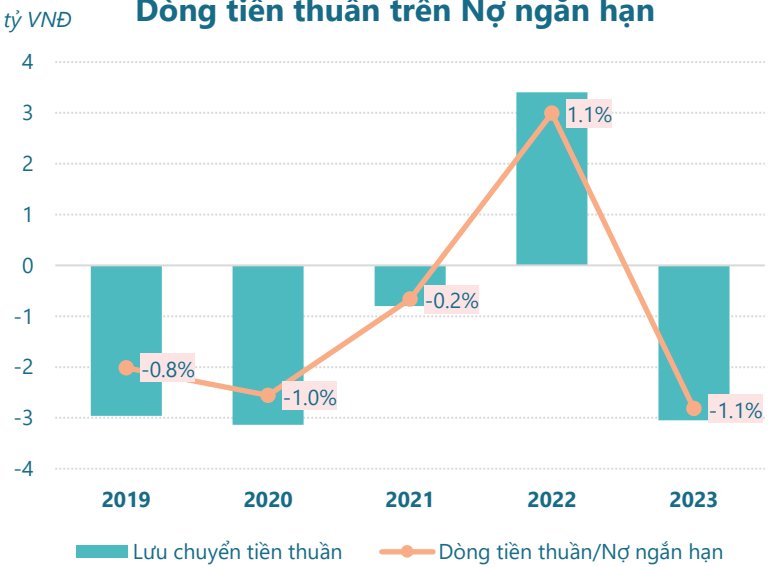
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



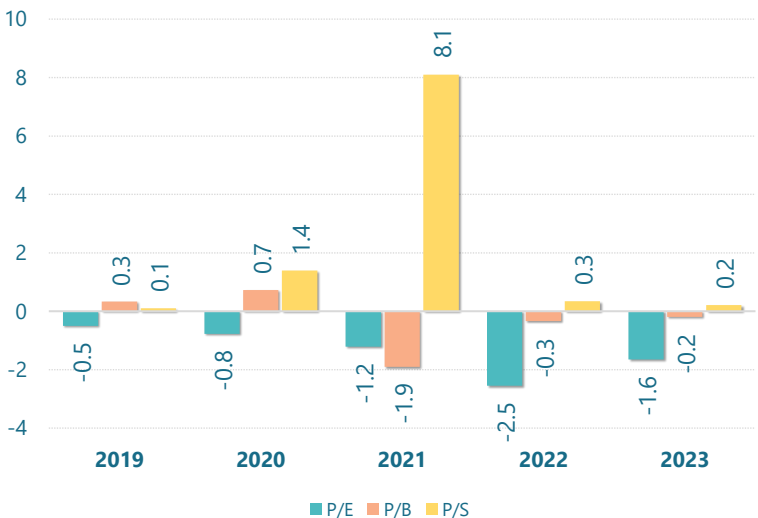
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)